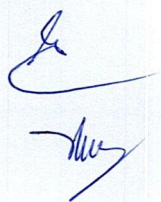


BẢNG GIÁ VẬT TƯ Y TẾ NỘI TRÚ NĂM 2024-2025

Ngày 30 tháng 01 năm 2025

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
1	MASK10	Mask oxy có túi trẻ em (Lô:20210810),Date 090826)'HSX:Pinmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	11.737
2	ONGD01	Ống dẫn đặt nội khí quản các số (Lô:),Date)'HSX:Pinmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	10.175
3	CHI001	Chỉ tiêu (Chromic 3.0) (Lô:),Date)'HSX:Mebiphar' 'NSX:Việt Nam	tép	20.785
4	DAY006	Dây oxy 2 nhánh trẻ em (Lô:200405),Date 300425)'HSX:Greatmed' 'NSX:CHINA	sợi	5.197
5	DAY008	Dây thở oxy một nhánh (Lô:),Date)'HSX:Mebiphar' 'NSX:Việt Nam	sợi	2.888
6	PADT01	Pad tạo nhịp tạm thời (Lô:31126C),Date 311025)'HSX:Nihon Kohden' 'NSX:Nhật Bản	Bộ	1.795.200
7	ONGT13	Ống thông tiểu 3 nhánh 16 Fr (30ml) (Lô:202107),Date 300626)'HSX:Zhanjiang Star' 'NSX:Trung Quốc	Cái	14.605
8	ONGT14	Ống thông tiểu 3 nhánh 18 Fr (30ml) (Lô:202107),Date 300626)'HSX:Zhanjiang Star' 'NSX:Trung Quốc	Cái	14.605
9	ONGT15	Ống thông tiểu 3 nhánh 20 Fr (30ml) (Lô:202107),Date 300626)'HSX:Zhanjiang Star' 'NSX:Trung Quốc	Cái	14.605
10	ONGT16	Ống thông tiểu 3 nhánh 24 Fr (30ml) (Lô:202107),Date 300626)'HSX:Zhanjiang Star' 'NSX:Trung Quốc	Cái	14.605
11	BOMO01	Bộ mở khí quản cấp cứu PCK (Lô:4144432),Date 311025)'HSX:Smiths' 'NSX:Cộng hòa Séc	Bộ	3.213.000
12	HOL001	Holder sử dụng nhiều lần (Lô:),Date)'HSX:BD Vacutainer' 'NSX:Nhật	cái	26.108
13	BOMT27	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml [Bơm tiêm (Syringe) dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:0322),Date 090627)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	1.109



Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
14	BOMT28	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1ml/cc, kim các cỡ, VIKIMCO (Lô:D1823),Date 300428)'HSX:Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long' 'NSX:Việt Nam	Cái	621
15	PERF03	Perfuser with micro drop chamber (60drop = 1ml). Airvent with shut-off mechanism included with latex-free injection site (Bộ điều chỉnh dịch truyền không có latex hoặc nitrile (60 giọt = 1ml). Có vị trí chích thuốc) (Lô:22J24-T),Date 240927)'HSX:Cair LGL' 'NSX:Pháp	Bộ	46.010
16	DAYT20	Dây truyền huyết thanh (Lô:D01/02/22),Date 280327)'HSX:Chi nhánh Tổng Công ty TBYT Việt Nam - CTCP - Nhà máy nhựa y tế Mediplast' 'NSX:Việt Nam	Cái	3.630
17	CERT05	CERTOPIX DUO PAED S 508 (Lô:23E22A8551),Date 010528)'HSX:B.Braun' 'NSX:Đức	Cái	730.264
18	SOND03	Sonde Floley 3 nhánh phủ Silicon, các số 14-26 (Lô:22C43),Date 280227)'HSX:Sterimed' 'NSX:Ấn Độ	Cái	22.447
19	DAYG01	Dây gây mê co giãn (Extendable) Trẻ em (Lô:010320),Date 310325)'HSX:Plasti-med' 'NSX:Turkey	Bộ	89.655
20	SON004	Thông hậu môn Rectal các số (Lô:200915),Date 300925)'HSX:Greatmed' 'NSX:Trung Quốc	cái	3.118
21	SUR001	Surflo I.V Catheter số 18G (Lô:210614SF),Date 310526)'HSX:Terumo BCT' 'NSX:Philippines	cái	14.445
22	BUON15	Buồng tiêm dưới da (Celsite ST305H) (Lô:37030510),Date 030629)'HSX:B.Braun Medical S.A' 'NSX:Pháp	Bộ	6.119.949
23	ANTI02	Túi chống đông ACDA (Anticoagulant Citrate Dextrose Solution, ACD-A 750ml) [Túi chống đông ACDA dung tích 750ml](Lô:24BC6001),Date 311225)'HSX:Terumo BCT Ltd.' 'NSX:Anh	Túi	210.000
24	[18101	MEDRAD Stellant Sterile Disposable Syringe [Ống bơm tiêm điện dùng cho CT scan](Lô:8641976),Date 070927)'HSX:Bayer Medical Care Inc' 'NSX:Mỹ	Bộ	661.500
25	[18102	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (10ml) [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010524),Date 100529)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	1.086

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
26	[18105	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (1ml) [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010523),Date 030528)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	724
27	[18106	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (50ml) [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010324),Date 060329)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	4.620
28	ONGN03	Ổng nội khí quản các số (Lô:2205070448),Date 300427)'HSX:Greatmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	11.796
29	SPEC26	Spectra Optia Exchange Set (kèm 01 túi dung dịch chống đông) [N07.07.010; Bộ kit tách bạch cầu, tách tiểu cầu, tách huyết tương các loại, các cỡ](Lô:2309283144),Date 010925)'HSX:TFB Manufacturing SRL' 'NSX:Costa Rica	Bộ	5.610.000
30	SPEC27	Spectra Optia IDL Set (kèm 01 túi dung dịch chống đông) [Bộ kit tách bạch cầu, tách tiểu cầu, tách huyết tương các loại, các cỡ](Lô:2309076141),Date 010925)'HSX:TFB Manufacturing SRL' 'NSX:Costa Rica	Bộ	5.610.000
31	[CHU01	Bộ dây truyền dịch có bầu để pha thuốc (DOSIFIX) [Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, ống nối đi kèm)](Lô:24D04K843A),Date 300429)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	69.657
32	BOTH08	Bộ thay băng vô trùng (bộ thay băng buồng tiêm dưới da) (Lô:02670124),Date 311226)'HSX:Viên Phát' 'NSX:Việt Nam	Bộ	32.581
33	BOLO14	Bộ lọc bạch cầu từ tiểu cầu (Lô:20240930),Date 290927)'HSX:SafeTran Biomedical Inc.' 'NSX:Đài Loan	Bộ	577.500
34	GACY08	Gạc y tế 5cm x 6,5cm x 12 lớp (tiệt trùng) [Gạc các loại, các cỡ](Lô:241213),Date 311227)'HSX:Châu Ngọc Thạch' 'NSX:Việt Nam	Miếng	555
35	KIML15	Kim luồn tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 22G,1 IN.,0.9X25MM-AP) [N03.02.070; Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ](Lô:24M25G8902),Date 011129)'HSX:B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	16.713

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
36	KIML16	Kim luồng tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 18G,1.75 IN.,1.3X45MM-AP) [N03.02.070; Kim luồng mạch máu các loại, các cỡ](Lô:24A02G8902),Date 010129)'HSX:B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	16.713
37	KIML17	Kim luồng tĩnh mạch an toàn (VASOFIX SAFETY FEP 20G,1.25 IN.,1.1X33MM-AP) [N03.02.070; Kim luồng mạch máu các loại, các cỡ](Lô:23D02G8345),Date 010428)'HSX:B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	16.713
38	TAMB01	Tăm bông y tế Ø20mm tiết trùng; 20 que/gói [Que gòn tiết trùng - Que nhựa dài 15 cm quần gòn 2 cm](Lô:0924),Date 140926)'HSX:Bông Bạch Tuyết' 'NSX:Việt Nam	Gói	8.367
39	TAMB02	Tăm bông y tế Ø20mm tiết trùng; 5 que/gói [Que gòn tiết trùng - Que nhựa dài 15 cm quần gòn 2 cm](Lô:0125),Date 020127)'HSX:Bông Bạch Tuyết' 'NSX:Việt Nam	Gói	3.135
40	BANG25	Băng dính cá nhân y tế Ugotana, kích thước 19mm x 72mm [Băng dính các loại, các cỡ](Lô:010924),Date 100927)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Miếng	253
41	BODA23	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực (INTRAFIX PRIMELINE) [N03.05.010; Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)](Lô:24C28K896A),Date 310329)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	12.133
42	BODA24	Bộ dây truyền dịch an toàn dùng bơm (INTRAFIX SAFESSET) [N03.05.010; Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)](Lô:24L08K896B),Date 011029)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Sợi	20.394
43	KIMT10	Kim tiêm tiết trùng; 18G X 1 1/2" [Kim lấy máu, lấy thuốc các loại, các cỡ](Lô:01112024),Date 301129)'HSX:AnHui Hongyu' 'NSX:Trung Quốc	Cây	244
44	NUTC02	Nút chặn kim luồng [Nút chặn đuôi kim luồng (có hoặc không có heparin) các loại, các cỡ](Lô:25072024),Date 300629)'HSX:Jiangsu Webest' 'NSX:Trung Quốc	Cái	805

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
45	KIMC23	Kim chọc tủy sống có cánh cầm khi chọc và bơm thuốc các cỡ; 22G [N03.03.010; Kim chọc, kim chọc dò các loại, các cỡ](Lô:41807),Date 310829)'HSX:Tae-Chang Industrial Co., Ltd' 'NSX:Hàn Quốc	Cái	18.178
46	MASK19	Mask gây mê các số (Lô:20240726),Date 310727)'HSX:Ningbo Hanyue Medical Technology Co., Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	Cái	24.695
47	BODA25	Bộ dây máy thở cao tần, dây gợn sóng, dùng một lần, dùng cho trẻ em, NL không tiết trùng SAMBRUS-V (02 bẫy nước, limb, co) (Lô:240002),Date 300427)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Bộ	104.860
48	BAOD05	Bao dây camera (Lô:24080201),Date 010827)'HSX:Thời Thanh Bình' 'NSX:Việt Nam	Cái	6.516
49	DAYT27	Dây truyền máu [N03.05.030; Dây dẫn, dây truyền máu, truyền chế phẩm máu các loại, các cỡ](Lô:242042),Date 310128)'HSX:Perfect' 'NSX:Việt Nam	Cái	10.112
50	ONGK01	Ống khí quản đèn lưỡi Airway; (0,1,2,3,4)(Lô:04072024),Date 240729)'HSX:Ningbo Luke' 'NSX:Trung Quốc	Cái	4.092
51	BOHU04	Bộ hút dịch tủy (PA-KIT-13) (Lô:25010101),Date 010128)'HSX:Thời Thanh Bình' 'NSX:Việt Nam	Bộ	31.233
52	BANG26	Băng keo giấy y tế Micropore 2,5cm x 9,1m (Lô:202902FD8),Date 010229)'HSX:3M Medical Devices Materials and Manufacturing (Shanghai) Co., Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	Cuộn	17.120
53	BANG27	Băng phim trong 3M™ Tegaderm™ Frame Style 10cm x 12cm (Lô:33XWC4),Date 020627)'HSX:3M Company' 'NSX:Hoa Kỳ	Miếng	16.050
54	KIML18	Kim luồn tĩnh mạch an toàn kín (INTROCAN SAFETY 3-W PUR 18G 1.3X45MM-APINTROCAN SAFETY 3-W PUR 20G 1.1X32MM-APINTROCAN SAFETY 3-W PUR 22G 0.9X25MM-APINTROCAN SAFETY 3-W PUR 24G 0.7X19MM-AP) [N03.02.070; Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ](Lô:23D19G8931),Date 010428)'HSX:B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	21.100
55	BODA26	Bộ dây nối có đầu van kết nối an toàn (SAFEFLOW Y-EXTENSION SET) (Lô:24K29K841A),Date 300929)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	50.557

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
56	BOHU05	Bộ hút đàm kín ComforSoft sử dụng 72h, các cỡ (Lô:231947),Date 310528)'HSX:Symphon Medical Technology Co., Ltd.' 'NSX:Đài Loan	Cái	220.279
57	BODA27	Khoá ba ngã USAM với van 3 cánh, không dây nối (Lô:2412091),Date 301127)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Sợi	2.651
58	PHIN17	Phin lọc khuẩn loại 3 chức năng, dùng cho người lớn SAMBRUS-V (có tiết trùng) (Lô:2501221),Date 311227)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Cái	13.215
59	DAYT29	Dây thở oxy hai nhánh AMBRUS (Lô:240001),Date 300429)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Cái	4.274
60	BOKI11	Bộ kim cánh bướm ;25G X 3/4" 0.5X19mm [N03.02.020; Kim cánh bướm các loại, các cỡ](Lô:20230816),Date 150828)'HSX:Shandong Yiguang Medical Instruments Co., Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	Cây	1.026
61	TUIC09	Túi cho ăn MPV 1200 ml (Lô:0324),Date 050929)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam (MPV)' 'NSX:Việt Nam	Cái	22.256
62	DAYN09	DÂY NỐI BƠM TIÊM ĐIỆN UCHIN, ĐẦU NỐI LUER KHÓA ĐỤC DẠNG XOAY; 140CM (Lô:240002),Date 300427)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Cái	3.630
63	DAYN10	Dây nối bơm tiêm điện UCHIN, đầu nối Luer khóa đục dạng xoay; 30cm (Lô:240007),Date 300927)'HSX:Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare' 'NSX:Việt Nam	Cái	2.838
64	TUIN03	Túi nước tiểu (Lô:202403),Date 310329)'HSX:Zibo Eastmed' 'NSX:Trung Quốc	Túi	4.620
65	GANG08	Găng phẫu thuật tiết trùng [Găng cao su các loại, các cỡ](Lô:5224),Date 311227)'HSX:HTC' 'NSX:Việt Nam	Đôi	3.350
66	MASK20	Mask thở oxy có túi [Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ](Lô:202402),Date 310129)'HSX:Zibo Eastmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	12.223
67	MATN02	Mặt nạ xông khí dung MPV (Lô:0324),Date 280829)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam (MPV)' 'NSX:Việt Nam	Cái	11.556
68	CATH04	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường VenX 7Fr các cỡ (Lô:24026225),Date 310127)'HSX:BL Lifesciences Pvt. Ltd.' 'NSX:India	Cái	524.767

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
69	CATH05	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng Prymax người lớn 7F dài 16cm/20cm, kim Y (Lô:23070605),Date 300628)'HSX:Prymax Healthcare LLP' 'NSX:India	Cái	440.779
70	CHEP01	Chế phẩm sát khuẩn tay và tắm sát khuẩn dùng trong y tế Asi-killwash (Lô:AK W02.2024),Date 120827)'HSX:Minh Hung Pharma' 'NSX:Việt Nam	Chai	50.825
71	MIEN11	Miếng dán sát khuẩn Biopatch chứa Chlorhexidine Gluconate 92mg, đường kính 2,5cm (Lô:7450540),Date 310726)'HSX:Integra Neurosciences' 'NSX:Mỹ	Miếng	161.131
72	ONGT19	Ống thông tiểu Forley 2 nhánh (Lô:2406061909),Date 310529)'HSX:Hitec Medical Co., Ltd' 'NSX:Trung Quốc	Cái	8.881
73	BOKH06	Bộ khăn đặt ống sonde tĩnh mạch trung ương (PA-MI-01) (Lô:24080101),Date 010827)'HSX:Thời Thanh Bình' 'NSX:Việt Nam	Bộ	103.137
74	KIML19	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (INTROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP) [N03.02.070; Kim luồn mạch máu các loại, các cỡ](Lô:24H09G8392),Date 010829)'HSX:B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	16.028
75	MINI03	MINI-SPIKE FILTER V (Lô:24C19A8131),Date 310329)'HSX:B.Braun Melsungen AG' 'NSX:Đức	Cái	27.723
76	CATH06	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường VenX 4Fr hoặc 5Fr các cỡ (Lô:24026225),Date 310127)'HSX:BL Lifesciences Pvt. Ltd.' 'NSX:Ấn Độ	Cái	551.030
77	CAYT04	Cây thông nòng (định dạng) đặt nội khí quản Idealcare các số 6,10,14Fr (Lô:462H23-3),Date 310528)'HSX:Ideal Healthcare Sdn. Bhd.' 'NSX:Malaysia	Cái	60.669
78	CAYD03	Cây dẫn đường đặt nội khí quản Bougie (Lô:4443958),Date 301128)'HSX:Smiths Healthcare Manufacturing S.A. de C.V.' 'NSX:Mexico	Cái	396.900
79	BANG29	Băng gạc vô trùng YOUNG WOUND DRESSING 9cm x 10cm. (Lô:ABV241001),Date 201028)'HSX:Young Chemical' 'NSX:Việt Nam	Miếng	4.202
80	DAYT30	Dây thông nội khí quản có bóng (Lô:202403),Date 280229)'HSX:Zibo Eastmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	9.887

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
81	OXIR01	Oxiris [Bộ quả lọc máu liên tục/Hấp thụ](Lô:24F0087),Date 310526)'HSX:Gambro Industries SAS' 'NSX:Pháp	Bộ	17.442.000
82	DAYH05	Dây hút dịch ECO sử dụng một lần (Lô:0424),Date 020829)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	2.695
83	ONGT20	Ổng thông hậu môn MPV (Lô:0121),Date 180426)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam (MPV)' 'NSX:Việt Nam	Cái	3.685
84	BOMT34	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (3ml) [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010324),Date 050329)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	700
85	BODA28	Bộ dây truyền dịch an toàn, truyền thuốc và hóa chất (INTRAFIX SAFESET UV-PROTECT. LL, 180CM) [N03.05.010; Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)](Lô:24L26K846A),Date 011029)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	32.581
86	MASK21	Mask thở oxy có túi; [Mặt nạ (mask) các loại, các cỡ](Lô:202402),Date 310129)'HSX:Zibo Eastmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	12.224
87	BOMT36	Bơm tiêm sử dụng 1 lần Vihankok (5ml) [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010224),Date 050229)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	634
88	BOMT37	Bơm tiêm sử dụng một lần Banapha (50ml) [Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ](Lô:20240226),Date 250229)'HSX:Changzhou Jiafeng Medical Equipment Co., Ltd' 'NSX:Trung Quốc	Cái	3.520
89	LOCA01	Lọ lấy đàm Mucus Extractor 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr(Lô:23L3058),Date 311026)'HSX:Global Medikit Limited' 'NSX:Ấn Độ	Cái	7.392
90	DAYN12	Dây nối oxy các cỡ. (Lô:202408),Date 310727)'HSX:Ningbo Hanyue Medical Technology Co., Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	Cái	6.269
91	KIMD20	KIM DÙNG CHO BUỒNG TIÊM (Cytocan) [N03.02.040; Kim dùng cho buồng tiêm truyền cấy dưới da các loại, các cỡ](Lô:23H29G8660),Date 290728)'HSX:B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd' 'NSX:Malaysia	Cái	67.410

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
92	PRIS04	Prismaflex M100 set [N07.02.060; Quả lọc, màng lọc máu và hệ thống dây dẫn đi kèm trong siêu lọc máu, lọc máu liên tục các loại, các cỡ](Lô:24G0067CB),Date 300626)'HSX:Gambro Industries SAS' 'NSX:Pháp	Bộ	7.446.000
93	SPEC28	Spectra Optia® Exchange Set [N07.07.010; Bộ kit tách bạch cầu, tách tiểu cầu, tách huyết tương các loại, các cỡ](Lô:2309283144),Date 010925)'HSX:TFB Manufacturing SRL' 'NSX:Costa Rica	kit	5.610.000
94	SPEC29	Spectra Optia® IDL Set [N07.07.020; Bộ kit tách tế bào gốc các loại, các cỡ](Lô:2311073141),Date 011125)'HSX:TFB Manufacturing SRL' 'NSX:Costa Rica	bộ	5.610.000
95	PHIN18	Phin lọc bạch cầu truyền tiểu cầu (IMUGARD III-PL) [N07.07.040; Phin lọc bạch cầu các loại, các cỡ](Lô:240507B2),Date 300427)'HSX:Fujinomiya Factory of Terumo Corporation' 'NSX:Nhật Bản	Bộ	703.238
96	PHIN19	Phin lọc bạch cầu truyền hồng cầu (IMUGARD III-RC) [N07.07.040; Phin lọc bạch cầu các loại, các cỡ](Lô:240910B2),Date 310827)'HSX:Fujinomiya Factory of Terumo Corporation' 'NSX:Nhật Bản	Bộ	675.266
97	BOMT38	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (20ml); [N03.01.070; Bơm tiêm liên kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010224),Date 200229)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	1.617
98	BOMT39	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (1ml); [N03.01.070; Bơm tiêm liên kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:010424),Date 050429)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	676
99	BOMT40	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (50ml); (Lô:010324),Date 060329)'HSX:Tanaphar' 'NSX:Việt Nam	Cái	4.620
100	BOMT41	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 10ml [N03.01.070; Bơm tiêm liên kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:0524),Date 071029)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam (MPV)' 'NSX:Việt Nam	Cái	874
101	TAMB03	Tăm bông y tế Ø20mm tiết trùng; 5 que/gói [Que gòn tiết trùng - Que nhựa dài 15 cm quấn gòn 2 cm](Lô:0225),Date 030227)'HSX:Bông Bạch Tuyết' 'NSX:Việt Nam	Gói	3.135

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
102	BODA29	Bộ dây truyền dịch có bầu để pha thuốc (DOSIFIX). (Lô:24N30K843A),Date 011229)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	69.657
103	BOMT42	Bơm tiêm ECO sử dụng một lần 5ml [N03.01.070; Bơm tiêm liền kim dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:0125),Date 040130)'HSX:Công ty cổ phần nhựa Y tế Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Cái	627
104	KIMD21	KIM DÙNG CHO BUỒNG TIÊM (Cytocan) [N03.02.040; Kim dùng cho buồng tiêm truyền cấy dưới da các loại, các cỡ](Lô:23H29G8660),Date 290728)'HSX:B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd' 'NSX:Malaysia	Cái	67.410
105	HOAC01	Hóa chất ACD Solution A dùng cho hệ thống chiết tách tế bào máu tự động 750ml(Lô:24BC6003),Date 310526)'HSX:Terumo BCT' 'NSX:Anh	Túi	252.000
106	BODA31	Bộ dây truyền dịch an toàn dùng bơm (INTRAFIX SAFESET) [N03.05.010; Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ (bao gồm cả chạc nối, bộ phân phối, cổng chia, ống nối đi kèm)](Lô:24M28K890A),Date 011129)'HSX:Công ty TNHH B. Braun Việt Nam' 'NSX:Việt Nam	Sợi	20.394
107	NHIE01	Nhiệt kế (Lô:),Date)'HSX:Greatmed' 'NSX:Trung Quốc	Cái	19.099
108	BAN002	Băng cuộn 0.07m x 2.5m (Lô:241111),Date 301127)'HSX:Bảo Thạch' 'NSX:Việt Nam	cuộn	1.733
109	CAYT02	Cây thông nông nội khí quản size 6 (Lô:462H23-1),Date 310528)'HSX:Intersurgical' 'NSX:Anh	Cái	132.300
110	BOM001	Bơm tiêm 10cc +Kim 23 (Lô:10222),Date 310827)'HSX:Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long' 'NSX:Việt Nam	cái	1.131
111	CATH01	Catheter mount co dẫn linh động với đầu xoay với roong chống rò dịch (Lô:010423),Date 300428)'HSX:Plasti-med' 'NSX:Turkey	Cái	26.964
112	KIMC22	Kim chọc hút tủy xương Penbone [N03.03.030; Kim chọc hút tủy xương các loại, các cỡ](Lô:2445BA),Date 311229)'HSX:M.D.L.Srl' 'NSX:Ý	Cây	156.975
113	BOXI01	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cản quang Spectris Solaris MR [Ống bơm tiêm điện dùng cho MRI](Lô:24050632),Date 050527)'HSX:Shenzhen Antmed Co.,Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	Bộ	374.850

Số thứ tự	Mã	Tên & Hàm lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)
114	PRIS03	Prismaflex M100 set [Quả lọc, màng lọc máu loại 0.9 m2 và hệ thống dây dẫn đi kèm](Lô:24A0098CD),Date 311225)'HSX:Gambo Industries' 'NSX:Pháp	Bộ	7.446.000
115	KIMS14	Kim sinh thiết tủy xương [N03.03.090; Kim sinh thiết dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:PNS0612-4),Date 110629)'HSX:German Medical Technology (Beijing) Co., Ltd.' 'NSX:Trung Quốc	cây	220.500
116	KIMS05	Kim sinh thiết tủy xương BCUT, của hãng Vigeo, dùng một lần, kích thước 8/11G, dài 10cm [Kim sinh thiết dùng một lần các loại, các cỡ](Lô:00824-22),Date 311226)'HSX:Vigeo Srl' 'NSX:Ý	Cái	275.073



Giám Đốc

Phù Chí Dũng

Trưởng Khoa Dược

Trương Anh thư



